

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 03-01-2023

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T T PHỐ H

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ
2. Bà Nguyễn Thị Lý

Thư ký phiên tòa: Đào Thị H – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tỷ Nguyên, T phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, T phố H tham gia phiên toà:
Ông Phạm Đình Hiến và bà Lê Thị T Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, T phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 136/2022/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân T, sinh năm 1993, tại H; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, T phố H; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; gia đình có 03 Ah em, bị cáo là con út; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022 chuyển tạm giam; Có mặt.

2. Nguyễn Thị A, sinh năm 1990, tại A; giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; A là con duy nhất trong gia đình; chồng Huỳnh Văn T, sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/7/2022, tại phòng trọ số 04 Tộc thôn 8, xã N, huyện T, T phố H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công A huyện T kết hợp với Công A xã N phát hiện, bắt quả tAg các đối tượng Nguyễn Thị A (là người Tê phòng trọ số 04 của Ah Bùi Văn T, sinh năm 1981, trú thôn 9, xã N, huyện T); Lê Xuân T; Nguyễn Hữu H, sinh năm 1988, trú tại thị trấn M, huyện T; Phạm Thị Việt T, sinh năm 1997, trú tại xã V, huyện A, tỉnh K và Lo Thị H, sinh năm 1998, trú tại xã C, huyện K, tỉnh N có Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy. T giữ 01 đĩa sứ hình bầu dục chứa tinh thể màu trắng, 01 tàu cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu xAh đều bám dính tinh thể màu trắng, 01 loa, 01 đèn laze; T của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Khám xét phòng trọ của Nguyễn Thị A T tại nền sát cửa ra vào 01 vỏ túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng. Khám xét nơi ở của Lê Xuân T tại thôn 5, xã T, huyện T không T giữ gì.

Cơ quA điều tra cho các đối tượng test nhAh nước tiểu tại Phòng Kỹ Tật Hình sự Công A T phố H, kết quả: Nguyễn Thị A, Lê Xuân T, Nguyễn Hữu H, Phạm Thị Việt T và Lo Thị H đều dương tính với MDMA và Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 376/KL-KTHS(MT) ngày 04/8/2022 của Phòng Kỹ Tật Hình sự Công A T phố H kết luận: chất tinh thể màu trắng T trên đĩa sứ có khối lượng 0,16 gam, tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ hình bầu dục, thẻ nhựa, tàu cuốn, vỏ túi nilon đều là ma túy, loại Ketamine.

Tại Cơ quA điều tra, các bị cA Lê Xuân T, Nguyễn Thị A khai: Chiều ngày 31/7/2022, Nguyễn Thị A, Lê Xuân T, Nguyễn Hữu H, Phạm Thị Việt T và Lo Thị H uống bia với nhau tại nH Ah Nguyễn Văn P (tên gọi khác là Bổng), sinh năm 1993, trú tại thôn 8, xã N, huyện T. Uống bia xong, T bảo với H sẽ đi mua ma túy mAg về phòng trọ của A sử dụng. T đi đến xã Phục Lễ, huyện T mua 02 viên Tộc lắ, 01 gam Ketamine của người tên Trung với giá 1.900.000 đồng rồi về nH lấy thêm 01 viên Tộc lắ mua từ trước. A, H, T đi về phòng trọ số 04 của A, còn H về phòng trọ số 05 cùng khu trọ Tê của Ah Bùi Văn T. Một lúc sau, T đi ra ngoài, H nói với A về việc T Đ đi mua ma túy. Sau đó, A đã rủ H sAg phòng mình cùng sử dụng ma túy.

T mAg ma túy đến phòng trọ của A thì gặp A, H. Tại đây, T bỏ 03 viên Tộc lắ, 01 gam Ketamine ra. H lấy 01 viên Tộc lắ sử dụng, T bẻ nửa viên Tộc lắ sử dụng, còn lại đưa cho A sử dụng. Lúc này H đi vào, A lấy viên Tộc lắ mời H sử dụng, H dùng nửa viên, còn lại đưa cho A. Sau đó, A lấy tờ tiền 10.000 đồng cuốn tàu được cố định bằng đầu lọc Tộc lá. T lấy 01 đĩa sứ đỏ Ketamine lên và lấy thẻ

nhựa ở trong túi của A Đ treo trên tường đưa cho A, bảo A xào, kẻ Ketamine. A xào, kẻ 04 đường Ketamine đưa cho H, T mỗi người sử dụng 02 đường. A tiếp tục kẻ 04 đường Ketamine, A sử dụng 02 đường rồi mời H sử dụng 02 đường. Một lúc sau, T đi vào, A mời T sử dụng nửa viên Tắc lắc còn lại và Ketamine. Do Đ ngồi cạnh T nên T đã lấy đĩa Ketamine do A đưa rồi kẻ 01 đường đưa cho T sử dụng. Khi T vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng công An bắt quả tAg, T giữ vật chứng như trên.

Các đối tượng Nguyễn Hữu H, Phạm Thị Việt T và Lo Thị H khai phù hợp nội dung trên.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỹ Nguyên đã truy tố Lê Xuân T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thị A khai nhận và thừa nhận toàn bộ Hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quA điểm truy tố Lê Xuân T, Nguyễn Thị A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 8 đến 9 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm (06) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: 01 phong bì niêm phong số 376MT/PC09 chứa số ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 376MT-A/PC09 (bên trong có 01 đĩa sứ hình bầu dục, 01 thẻ nhựa và 01 vỏ túi nilon theo kết luận giám định số 376/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ Thuật hình sự Công An T phố H; 01 loa; 01 đèn laze không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch T tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ còn giá trị sử dụng nên tịch T sung quỹ NH nước; tịch T phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Bị cáo Lê Xuân T là người khuyết tật nặng nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến Hình tố tụng Tộc các cơ quA này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thị A không có ý kiến khiếu nại về Hình vi, quyết định của cơ quA tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quA tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại cơ quA điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp Bản kết luận giám định số 376/KL-KTHS(MT) ngày 04/8/2022 của Phòng kỹ Tật hình sự công A T phố H, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 31/7/2022 sau khi uống bia tại nH Nguyễn Văn P tại thôn 8, xã N, huyện T, T phố H cùng với Nguyễn A, Nguyễn Hữu H, Phạm Thị Việt T và Lo Thị H xong. T nói với H sẽ đi mua ma túy mAg về phòng trọ của A sử dụng. Sau đó T một mình đi đến xã Phục Lễ mua 02 viên Tộc lắ, 01 gam Ketamine của một người tên Trung (không quen biết, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền là 1.900.000 đồng rồi về nH lấy thêm 01 viên Tộc lắ mua từ trước, sau đó T đến phòng trọ của Nguyễn Thị A tại thôn 8, xã N, huyện T, T phố H. Tại phòng trọ của Nguyễn Thị A, T gặp A, H ở đó, T bỏ 03 viên Tộc lắ, 01 gam Keamine ra H lấy 01 viên Tộc lắ sử dụng, còn lại đưa cho A sử dụng lúc này Lo Thị H đi vào A lấy 01 viên Tộc lắ mời H sử dụng, H dùng nửa viên còn nửa viên đưa cho A. Sau đó A lấy tờ tiền 10.000 đồng cuộn tẩu được cố định bằng đầu lọc Tộc lá. T lấy 01 đĩa sứ đồ Ketamine lên và lấy thẻ nhựa ở trong túi của A Đ treo ở trên tường đưa cho A, bảo A xào, kẻ Ketamine. A xào kẻ 04 đường Ketamine đưa cho H, T mỗi người sử dụng 02 đường. A tiếp tục kẻ 04 đường Ketamine, A sử dụng 20 đường rồi mời H sử dụng 02 đường, một lát sau T đi vào A mời T sử dụng nửa viên Tộc lắ còn lại và Ketamine. Do Đ ngồi cạnh T nên T đã lấy đĩa Ketamine do A đưa rồi kẻ 01 đường đưa cho T sử dụng. Khi T vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng công A bắt quả tAg, lượng ma túy công A T giữ là 0,16 gam Ketamine. Loại ma túy T giữ gồm có 02 chất là MDMA và Ketamine, căn cứ theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 tổng khối lượng 02 chất ma túy Ketamine và MDMA được quy định trong cùng điểm, khoản. Với Hình vi trên các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Thị A đã đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỳ Nguyên đã truy tố Lê Xuân T, Nguyễn Thị A như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Lê Xuân T có Hnh vi bỏ tiền mua ma túy mAg ma túy đến phòng trọ của Nguyễn Thị A đổ ra đĩa nhựa và đưa cho A xào, kẻ để cùng sử dụng với H, T, H. Bị cáo Nguyễn A có Hnh vi cuốn tẩu, xào, kẻ rủ H, mời H, T cùng sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình, đây là tình tiết định khung hình phạt là” phạm tội đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hnh vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của NH nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của NH nước về phòng chống ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để tổ chức sử dụng làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân rồi trở T gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân các bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo T, A T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Xuân T là người khuyết tật nặng được hưởng chế độ của NH nước theo quyết định số 6232/QĐ-UBND, ngày 25/10/2016, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Xuân T có bố đẻ được NH nước tặng kỷ niệm chương vì giai cấp nông dân Việt Nam; Giấy khen của UBND xã T có T tích trong công tác mặt trận, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của đồng phạm khi quyết định hình phạt, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ, vị trí, vai trò của từng người từ trước mà chỉ đơn Tàn nói với nhau cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ của Nguyễn Thị A. T là người đề xuất, thực Hnh tích cực trực tiếp bỏ tiền mua ma túy về để cùng nhau sử dụng ma túy. Nguyễn Thị A tiếp nhận ý chí của T đồng ý cùng T sử dụng ma túy và rủ thêm người cùng sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Do đó, xác định vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo A.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử, xét: Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng

với tính chấp, Hình vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt và buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài như mức đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung

Tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không có T nhập. Vậy xác định các bị cáo T, A không có khả năng thi Hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng

Các vật chứng cần xử lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 06/12/2022 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện T gồm có:

01 phong bì niêm phong số 376MT/PC09 chứa số ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 376MT-A/PC09 (bên trong có 01 đĩa sứ hình bầu dục, 01 thẻ nhựa và 01 vỏ túi nilon theo kết luận giám định số 376/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ Thuật hình sự Công An T phố H, đây là những công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch T tiêu hủy.

01 loa; 01 đèn laser không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch T tiêu hủy

01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, đây cũng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch T sung công quỹ NH nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon gắn sim số 09068.682.723 là điện thoại của bị cáo T dùng vào việc liên lạc mua ma túy sử dụng nên cần tịch T phát mại sung quỹ NH nước.

[8] Các nội dung khác

Trong vụ án này Nguyễn Hữu H, Phạm Thị Việt T, Lo Thị H có Hình vi sử dụng trái phép chất ma túy, công An huyện T đã xử phạt vi phạm Hình chính là phù hợp pháp luật.

Lê Xuân T khai mua ma túy của đối tượng tên Trung, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra, làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí

Các bị cáo Lê Xuân T và Nguyễn Thị A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, bị cáo Lê Xuân T là người khuyết tật nặng được hưởng chợ cấp theo quyết định số 6232/QĐ-UBND, ngày 25/10/2016, vì vậy căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Xuân T. Bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử: Phạt bị cáo Lê Xuân T 08 (Tám năm) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là 01/8/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 01/8/2022.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch T tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 376MT/PC09 chứa số ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong số 376MT-A/PC09 (bên trong có 01 đĩa sứ hình bầu dục, 01 thẻ nhựa và 01 vỏ túi nilon theo kết luận giám định số 376/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ Thuật hình sự Công An T phố H; 01 loa; 01 đèn laze tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 06/12/2022 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện T, T phố H.

Tịch T phát mại sung công quỹ NH nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 06/12/2022 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện T, T phố H.

Tịch T phát mại sung quỹ NH nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon gắn sim số 09068.682.723 tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 06/12/2022 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện T, T phố H.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Xuân T. Bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi Hình án: T hợp quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa Tận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi Hình án dân sự, thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Tỷ Nguyên;
- VKSND T phố H;
- Chi cục THADS huyện Tỷ Nguyên;
- Công A huyện Tỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công A TP H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- TAD TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Tỷ Nguyên;
- VKSND T phố H;
- Chi cục THADS huyện Tỷ Nguyên;
- Công A huyện Tỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

- PV 27 công A TP H.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- TAD TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Tỷ Nguyên;
- VKSND T phố H;
- Chi cục THADS huyện Tỷ Nguyên;
- Công A huyện Tỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công A TP H.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến